

CHỈ THỊ

Về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

Năm 2019, dự báo tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức; chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng nặng nề. Khoa học, công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ trên nhiều phương diện.

Ở trong nước, tiếp tục đà phát triển thuận lợi những năm gần đây, tiềm lực đất nước vững mạnh hơn nhiều. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém và những khó khăn, thách thức lớn. Chất lượng tăng trưởng cải thiện còn chậm, chưa bền vững; năng suất lao động, năng lực cạnh tranh còn thấp. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn. Tiềm lực, sức cạnh tranh của khu vực kinh tế trong nước còn thấp, chưa tham gia sâu rộng vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Ứng dụng công nghệ cao ở nhiều ngành, lĩnh vực còn hạn chế. Đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nước ta đã tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP, FTA với EU...) với yêu cầu cao hơn và phải thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, cả về thuế quan, mở cửa thị trường, sở hữu trí tuệ...

Trong tình, kinh tế - xã hội bước vào giai đoạn phát triển ở tầm cao mới, hướng tới xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022, nhưng kinh tế phát triển chưa thực sự bền vững, phụ thuộc chủ yếu vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cùng với đó, các vấn đề về ô nhiễm môi trường, các lợi thế so sánh về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng không còn là yếu tố quyết định đang là những thách thức, rào cản đối với sự phát triển chung của tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Kết luận số 423-KL/TU ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 21 về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, MTTQ và các Đoàn thể năm 2018; nhiệm vụ, giải pháp năm 2019; Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã xác định chủ đề của năm và mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế xã hội năm 2019 là:

Chủ đề năm 2019: “**Bắc Ninh hành động vì môi trường sạch**”.

Năm 2019, tỉnh Bắc Ninh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng và phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh và bền vững; đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế, tạo bước đột phá thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại theo hướng văn minh, hiện đại; tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; quan tâm tới nông nghiệp, nông dân và nông thôn, chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị, phát triển kinh tế làng nghề; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh; thực hiện có hiệu quả các chương trình nâng cấp, phát triển đô thị, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa, sớm hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng của thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thông minh, kiến trúc chính quyền điện tử; tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tập trung xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; giữ vững quốc phòng an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

Với các chỉ tiêu chủ yếu đặt ra là:

- (1). Tổng sản phẩm kinh tế (GRDP) năm 2019 tăng 7,0% - 8,0%.
- (2). Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu đạt 62 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu là 33 tỷ USD; nhập khẩu 29 tỷ USD;
- (3). Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 70.600 tỷ đồng;
- (4). Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 là 27.397 tỷ đồng; trong đó thu nội địa là 21.147 tỷ đồng;
- (5). Giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS năm 2010) là 1.232.500 tỷ đồng;
- (6). Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản là 8.950 tỷ đồng;
- (7). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 53.380 tỷ đồng;
- (8). Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm, còn 1,6%;
- (9). Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,5%;
- (10). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 72%;
- (11). Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 16,0%; công nghiệp và xây dựng là 51,9%; dịch vụ là 32,1%;
- (12). Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã) đạt 35,5 giường;
- (13). Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,5%;

(14). Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; 100% các xã ở huyện Tiên Du, Yên Phong và thị xã Từ Sơn xây dựng lò đốt rác ở khu dân cư tập trung; 100% các xã có phong trào làm sạch đồng ruộng hiệu quả; 100% các điểm tập kết rác thải đảm bảo hoạt động hiệu quả, vệ sinh môi trường; 100% các trường học có nhà vệ sinh đảm bảo yêu cầu.

(15). Tỷ lệ đô thị hóa đạt 38%.

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

I. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

1. Nhiệm vụ chung

- Tập trung xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp mang tính đột phá nhằm khắc phục, xử lý dứt điểm những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong năm 2018 để hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện các lĩnh vực một cách bền vững.

- Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương và cả hệ thống chính trị tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thực hiện nghiêm túc các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2019.

- Đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả thiết thực Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết trung ương 4 – Khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Tập trung nghiên cứu, triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách, quy định mới của Trung ương liên quan đến các ngành, lĩnh vực...

2. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tăng cường năng lực phân tích, dự báo, theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, trong nước, trên địa bàn tỉnh để có đối sách phù hợp, kịp thời, không để bị động, bất ngờ.

- Tập trung xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để dẫn dắt các hoạt động phát triển đúng hướng. Chủ động hướng dẫn, tổ chức đánh giá thực hiện các Quy hoạch, kế hoạch, đề án đã được phê

duyet để làm cơ sở cho việc triển khai lập mới quy hoạch phát triển cho thời kỳ 2021-2030 theo quy định.

- Quản lý chặt chẽ đầu tư công, thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư trung hạn; tạo chuyển biến rõ nét trong giải ngân vốn đầu tư công. Tham mưu thực hiện đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022.

- Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số điểm năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), và chất lượng thu hút đầu tư, tạo động lực tăng trưởng kinh tế trong dài hạn. Tăng cường sự công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên các lĩnh vực quản lý, theo dõi.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các cam kết của nhà đầu tư, quản lý doanh nghiệp sau cấp phép.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã; khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp.

- Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh và coi trọng phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế.

- Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu; phát huy vai trò của thị trường trong nước là một động lực phát triển.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo chủ trương của Bộ Chính trị.

- Đẩy mạnh thực hiện các dự án khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, kết hợp với nghỉ dưỡng, đô thị, trung tâm thương mại đẳng cấp quốc tế.

- Tích cực tham mưu và tiếp tục thực hiện tốt 3 đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tăng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

- Tích cực triển khai các mục tiêu phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có cơ cấu hợp lý, cơ cấu ngành nghề phù hợp, có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất, nhân cách, năng lực nghề nghiệp, thành thạo về kỹ năng, tác phong chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp và các chương trình, kế hoạch đã đề ra nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh theo hướng an toàn và phù hợp với thị trường tiêu thụ; nâng dần tỷ trọng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Nhân rộng mô hình kinh tế trang trại theo hướng đa dạng (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, tổng hợp). Phát triển các mô hình liên kết chuỗi trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, trong đó nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; Đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm nhằm triển khai hiệu quả Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 (theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh trên đàn vật nuôi và thủy sản. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; tăng cường quản lý việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông lâm, thủy sản; xử lý triệt để các hành vi vi phạm Luật đê điều, Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh; khuyến khích và tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe toàn dân. Phấn đấu 100% các xã có phong trào làm sạch đồng ruộng hiệu quả.

- Khai thác có hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phấn đấu hết năm 2019 toàn tỉnh có 96/97 xã và 06 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới và hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; tiếp tục thực hiện nâng cao các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã, các huyện đã được công nhận xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; triển khai xây dựng các mô hình xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên và đề xuất danh mục các công trình cần đầu tư để xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về xác định các tiêu chí đạt chuẩn theo quy định và đề xuất danh mục các công trình phải đầu tư để xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới lồng ghép với các chương trình dự án khác. Tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm”.

2.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tiếp tục phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng công nghệ cao hiện đại, tăng hàm lượng khoa học công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa hóa trong sản phẩm.

- Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ cho các ngành chủ lực tạo ra giá trị gia tăng cao theo chuỗi giá trị; hình thành cụm liên kết ngành trên cơ sở lấy doanh nghiệp lớn là hạt nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ là các vệ tinh cung ứng, tập trung vào ngành điện tử, viễn thông, cơ điện tử, hóa dược, cơ khí chế biến nông sản...; gắn với sự phát triển công nghiệp của vùng thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và các hành lang kinh tế.

- Đẩy mạnh phát triển các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là cụm công nghiệp hỗ trợ theo hướng bền vững, tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, đảm bảo môi trường, gắn với phát triển đô thị, nhà ở cho công nhân, công trình hạ tầng xã hội như trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa, thể thao, bảo đảm an ninh, phòng chống cháy nổ.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp trong nước, công nghiệp làng nghề, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ, nâng cao chất lượng hàng hóa, sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, xúc tiến thương mại, quản lý ngoại thương, xây dựng thương hiệu sản phẩm, trách nhiệm xã hội, tiết kiệm năng lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn hóa chất, an toàn điện...

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, chú trọng công tác đầu tư, đảm bảo an toàn hệ thống hạ tầng lưới điện nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt cho cả hiện tại và tương lai của quá trình phát triển, đặc biệt ở các khu công nghiệp Yên Phong II-C, VSIP II.

- Phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao và thúc đẩy quá trình đô thị hóa, phát triển thị trường khu vực nông thôn, thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển khu vực dịch vụ, Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh nhằm tăng tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế với các loại hình phân phối, dịch vụ tiện ích; chú trọng phát triển các dịch vụ tạo ra giá trị cao theo hướng liên kết mở, liên vùng, liên tỉnh, phát huy lợi thế cửa ngõ phía Đông Bắc của Thủ đô và trên 2 hành lang kinh tế.

- Phát triển hệ thống cửa hàng tiện ích, các trung tâm hội chợ triển lãm, lưu chuyển hàng hóa quốc tế, trung tâm logistics, cảng cạn ICD; các kho bãi tại cảng sông; mạng lưới siêu thị đạt tiêu chuẩn quốc tế và khu vực...

- Nghiên cứu tiềm năng của các thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các sản phẩm có thế mạnh, sản phẩm làng nghề truyền thống. Tiếp tục thực hiện

tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” kết hợp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường công tác quản lý thị trường.

2.4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tăng cường quản lý chặt chẽ về tài chính – ngân sách nhà nước.
- Thực hiện tốt các giải pháp tăng thu ngân sách, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, đủ theo quy định của pháp luật, thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu gắn với tăng trưởng kinh tế, thu hút các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho ngân sách, đảm bảo tăng thu bền vững; đôn đốc thực hiện thu đúng, kịp thời các nguồn thu; phấn đấu thực hiện hoàn thành và vượt mức dự toán thu năm 2019.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ việc chi tiêu công trên địa bàn, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, thiết thực trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định.

- Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Một số giải pháp khuyến khích tăng thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách” ban hành theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm tăng thu, tạo thêm nguồn thu đảm bảo ổn định và tăng trưởng nguồn thu bền vững từ 15-20% hàng năm.

- Tập trung thực hiện các giải pháp để động viên các doanh nghiệp mở to khai hải quan tại tỉnh Bắc Ninh.

2.5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán và có hiệu quả các giải pháp chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và quản lý ngoại hối trên địa bàn. Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về tín dụng và hoạt động ngân hàng góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác huy động vốn để cho vay, tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tích cực xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn hệ thống theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Chỉ đạo các Chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng cường thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện để doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn dễ dàng, đúng pháp luật. Tăng cường đầu tư cho tín dụng chính sách xã hội, đẩy mạnh các chương trình tín dụng ưu đãi nhằm giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội và thúc đẩy các ngành kinh tế trọng điểm phát triển.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; rà soát, sắp xếp lại hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở để đảm bảo hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo an toàn, khắc phục các tồn tại hạn chế trong quá trình hoạt động.

2.6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tăng cường công tác quy hoạch, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, xây dựng kiến trúc Bắc Ninh hiện đại, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc truyền thống; đầu tư theo hướng phát triển bền vững, hiện đại, đồng bộ gắn với việc liên kết các tỉnh trong vùng Thủ đô.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong đề án xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2022.

- Thực hiện có hiệu quả các định hướng điều chỉnh quy hoạch vùng tỉnh, chương trình phát triển đô thị, hoàn chỉnh bộ khung về quy hoạch từ quy hoạch vùng tỉnh, quy hoạch chung đô thị tỉnh đến quy hoạch chi tiết, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành việc nâng cấp các đô thị, nâng cao tỷ lệ đô thị hóa.

- Đẩy mạnh chương trình phát triển nhà ở, chú trọng đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, thiết chế văn hóa thể dục thể thao, giáo dục, y tế và các công trình công cộng phục vụ dân cư, người lao động trong các khu công nghiệp. Tăng cường quản lý Nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản, nhất là công tác quản lý nhà chung cư.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về xây dựng trên địa bàn; nhất là công tác quản lý trật tự xây dựng, chất lượng xây dựng các công trình; kịp thời phát hiện vi phạm, kiên quyết xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2.7. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông quan trọng, sớm hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng nhằm phát huy hiệu quả dự án, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống đường bộ đối ngoại, chú trọng phát triển hệ thống giao thông nội tỉnh gắn kết liên hoàn, thống nhất kết nối các khu công nghiệp, đô thị, khu du lịch làm động lực phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nút giao quốc lộ 18 với quốc lộ 1 (nút giao cầu vượt Đại Phúc), đường gom Khu công nghiệp Quế Võ – Quốc lộ 18, tỉnh lộ 286 Chờ - Đông Phong, tỉnh lộ 276 Chờ - Lim, tỉnh lộ 287 nối quốc lộ 18 với quốc lộ 38, đường gom quốc lộ 18 với quốc lộ 1 (đoạn tránh qua phường Khắc Niệm).

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát hệ thống an toàn giao thông, điều chỉnh bổ sung hệ thống biển báo, sơn vạch kẻ đường, đèn tín hiệu điều khiển giao thông đảm bảo theo quy định; rà soát các điểm đen tai nạn giao thông và các điểm tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn giao thông để có giải pháp khắc phục kịp thời; triển khai kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm đến trật tự an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Tăng cường công tác quản lý vận tải, nâng cao chất lượng phục vụ của các tuyến xe buýt, xe taxi tạo sự liên thông đồng bộ giữa các tuyến để thực hiện nhiệm vụ an toàn giao thông và phục vụ đi lại của nhân dân.

2.8. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển khu công nghiệp cho phù hợp quy hoạch vùng tỉnh; tập trung hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khu công nghệ cao của tỉnh.

- Thực hiện xúc tiến, thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp theo hướng thu hút các dự án lớn, sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch và thân thiện môi trường như công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, sinh học, môi trường, sử dụng ít đất, có đóng góp lớn vào quá trình phát triển kinh tế xã hội.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án cung cấp dịch vụ trong các Khu công nghiệp.

- Nghiên cứu cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

2.9. Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh với mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp là động lực của phát triển, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư sản xuất kinh doanh, giảm tối đa các chi phí khởi nghiệp, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI); gắn trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả của Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp; Quy định hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua.

3. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Đổi mới quản lý nhà nước về lao động, đẩy mạnh xã hội hóa đào tạo, phát triển nghề theo hướng đáp ứng yêu cầu của xã hội; chuyển dịch cơ cấu lao động gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nhân rộng các mô hình tạo việc làm, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, các làng nghề; tổ chức tốt mạng lưới dịch vụ cung ứng lao động, giao dịch, tìm hiểu và giới thiệu việc làm.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; các quy định về an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ; xây

dựng quan hệ hài hòa giữa người sử dụng với người lao động. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn.

- Thực hiện đồng bộ, toàn diện các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội; chương trình giảm nghèo bền vững, chính sách nhà ở, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho nhân dân, công nhân tại các khu công nghiệp.

- Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa”, chú trọng chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách có mức sống cao hơn trung bình của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; duy trì chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy chữ, học nghề tập trung; duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em.

3.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

- Thực hiện tốt Chương trình hành động, kế hoạch triển khai Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số trong tình hình mới, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và nhân dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm y tế cấp huyện đa chức năng; chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực ngành y tế, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế dự phòng và y tế cơ sở; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ công trực tuyến khám, chữa bệnh; quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại Trạm y tế cấp xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng y tế, tạo điều kiện và khuyến khích phát triển các bệnh viện, phòng khám đa khoa tư nhân và các trung tâm tư vấn sức khỏe cho nhân dân.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động và giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số, kế hoạch hoá gia đình; nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần; chăm lo phát triển con người một cách toàn diện.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của các cơ sở hành nghề y dược tư nhân; chú ý cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế.

3.3. Ban An toàn thực phẩm tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về an toàn thực phẩm; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm từ khâu sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến đến khâu lưu thông, phân phối thực phẩm, đảm bảo an toàn trong kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Tuyên truyền hướng dẫn người dân lựa chọn và sử dụng thực phẩm an toàn; nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền,

mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, đưa Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm bẩn” đi vào cuộc sống.

- Tăng cường công tác quản lý, đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp trong công tác quản lý ATTP với các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm các tuyến, đặc biệt tuyến cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra.

3.4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, các địa phương

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường giáo dục lý tưởng, cách mạng, đạo đức lối sống, truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ, kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục, quản lý học sinh, sinh viên, bảo đảm an ninh, trật tự học đường, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, dịch bệnh, đuối nước với học sinh, sinh viên.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, mũi nhọn ở các cấp học. Thực hiện chương trình phát triển bóng đá học đường đáp ứng yêu cầu phát triển; chủ động hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

- Mở rộng mạng lưới trường, lớp học phù hợp với sự gia tăng của dân số, đáp ứng tối đa nhu cầu học tập ở tất cả các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông, tập trung thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa trường, lớp học, phấn đấu 100% các trường học trên địa bàn tỉnh có nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Tập trung rà soát, phát hiện, xử lý triệt để tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định và lạm thu trong trường học.

3.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Chú trọng xây dựng nền văn hóa và con người phát triển toàn diện, mang đậm bản sắc Bắc Ninh - Kinh Bắc, tạo nhiều sản phẩm văn hóa có chất lượng cao.

- Thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao, quy hoạch sự nghiệp văn hóa tỉnh; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Festival “Về miền Quan họ - năm 2019” và Kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tăng cường công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, di tích lịch sử văn hoá.

- Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh; tăng cường đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, chú trọng thiết chế văn hóa thể thao ở nông thôn và phục vụ trực tiếp người lao động.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động về công tác gia đình tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, góp phần xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt quy hoạch phát triển thể dục thể thao, đề án phát triển bóng đá nam tỉnh Bắc Ninh; đẩy mạnh phát triển thể dục thể thao với phương châm kết hợp tốt phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến để phát triển ngành du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo chủ trương của Bộ Chính trị, khai thác và tạo sức lan tỏa thu hút du khách đối với các tuyến, tour du lịch hấp dẫn như Dâu - Bút Tháp - Kinh Dương Vương - Bến Bình Than – Lệ Chi Viên – Lê Văn Thịnh; Đền Đô - Phật Tích – Chùa Dạm - Đền Bà Chúa Kho; khu lưu niệm Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Ngô Gia Tự, Hoàng Quốc Việt...; khai thác hiệu quả việc liên kết với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

- Nâng cao chất lượng các điểm du lịch, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp du lịch. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên có đủ trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, am hiểu lịch sử, văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc.

3.6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/01/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, tập trung phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin hiện đại, độ phủ rộng khắp, đảm bảo đồng bộ, chất lượng.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND18 ngày 12/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; lộ trình các dự án thành phần của thành phố thông minh và chính quyền điện tử đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc.

- Triển khai có hiệu quả công tác thông tin truyền thông, thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn; nâng cao chất lượng hoạt động, đổi mới nội dung, tăng thời lượng phát thanh, truyền hình và các cơ quan báo chí, sớm chuyển sang hệ thống kỹ thuật số, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tăng cường hoạt động thông tin đối ngoại, tập trung quảng bá tiềm năng, thế mạnh và các giá trị di sản văn hoá Bắc Ninh đến với bạn bè trong nước và quốc tế góp phần thu hút đầu tư và nâng cao vị thế của tỉnh trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển.

3.7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; ứng dụng, tiếp thu và làm chủ các tiến bộ khoa học và công nghệ. Tư vấn, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến; chuyển giao công nghệ mới, công nghệ sạch vào sản xuất; nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao hàm lượng công nghệ và giá trị công nghệ cao trong sản phẩm công nghiệp của tỉnh; thúc đẩy gia tăng chỉ số đổi mới công nghệ trong các ngành sản xuất.

- Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình nông nghiệp thông minh, tạo bước chuyển mạnh trong phát triển các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ bảo hộ thương hiệu, quảng bá danh tiếng, uy tín các sản phẩm nông nghiệp và làng nghề của tỉnh; nghiên cứu, tư vấn xây dựng chiến lược phát triển, đăng ký bảo hộ thương hiệu một số sản phẩm ra thị trường nước ngoài.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học và công nghệ, huy động sự đóng góp trí tuệ và vật chất cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của địa phương. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch khoa học và công nghệ hằng năm, nâng cao chất lượng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ...

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, duy trì các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoa học và công nghệ, nhất là việc đo lường, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc duy trì, cải tiến, áp dụng và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015 ở các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cơ sở, phục vụ công tác quản lý nhà nước và cải cách hành chính.

4. Nhiệm vụ cụ thể về công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng đề án và thực hiện quyết liệt các giải pháp, đảm bảo hiệu quả chủ đề năm 2019 của tỉnh: ***“Bắc Ninh hành động vì môi trường sạch”***.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VII (khóa XI); chủ động các giải pháp ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố do biến đổi khí hậu.

- Tập trung để hoàn thành các dự án giao đất dân cư dịch vụ; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý sử dụng đất công, quỹ đất công ích; tham mưu từng bước giải quyết đối với các trường hợp giao đất trái thẩm quyền, lấn, chiếm đất đai; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư lớn, công trình trọng điểm.

- Tăng cường quản lý, hướng dẫn, xử lý cơ bản xong các trường hợp còn vướng mắc, tồn tại trong việc tích tụ, tập trung đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hoàn thành xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Gia Bình, triển khai xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Tiên Du.

- Quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nước ngầm, tài nguyên khoáng sản; thực hiện nghiêm quy hoạch khu vực khai thác, tập kết cát, sỏi lòng sông và vật liệu xây dựng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên nước, khoáng sản.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia quản lý rác thải vì môi trường phát triển bền vững; phấn đấu 100% các điểm tập kết rác thải đảm bảo hoạt động hiệu quả, vệ sinh môi trường; 100% các xã ở Tiên Du, Yên Phong và thị xã Từ Sơn xây dựng lò đốt rác ở khu dân cư tập trung. Triển khai các Chương trình, chiến lược bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; tăng cường đầu tư và xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường, khuyến khích xã hội hóa đầu tư xử lý rác thải, nước thải.

- Huy động mọi nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường nhất là khu dân cư và các làng nghề truyền thống; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các dự án xử lý ô nhiễm môi trường.

5. Cải cách hành chính mạnh mẽ, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp vững mạnh; tăng cường công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí

5.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Quyết liệt rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm hơn nữa thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật hành chính, tăng cường thanh tra công vụ.

- Hiện đại hoá công sở, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện việc tinh giảm bộ máy, sắp xếp lại ở những đơn vị còn chưa phù hợp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức mọi cấp, mọi ngành có phẩm chất, năng lực, phải gần dân, sát cơ sở, nêu gương tốt hơn, phục vụ tốt hơn quần chúng nhân dân.

- Chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, quy định trách nhiệm người đứng đầu các cấp và trên các lĩnh vực quan trọng. Quy hoạch, đào tạo và sử dụng cán bộ để phát huy tốt năng lực, phẩm chất.

- Đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5.2. Trung tâm Hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Đảm bảo chất lượng, thời gian thực hiện các dịch vụ công mức độ 3-4. Đẩy mạnh thực hiện “4 tại chỗ”; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công một số thủ tục có thể thực hiện được; đề xuất một số đơn vị cần có lãnh đạo trực và xử lý công việc ngay tại Trung tâm.

5.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng pháp luật. Chấn chỉnh việc thanh tra, kiểm tra hình thức, không đạt yêu cầu.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Tham mưu thành lập Tổ công tác do Lãnh đạo Thanh tra tỉnh thường trực giải quyết các đơn thư, vụ việc thuộc thẩm quyền của Tỉnh. Tư vấn, hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền cấp huyện.

- Thực hiện quyết liệt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đẩy mạnh công tác tuyên truyền; thực hiện tốt việc kê khai tài sản.

5.4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Chú trọng công tác xây dựng văn bản và chất lượng, việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trợ giúp pháp lý, nhất là đối với những luật mới có hiệu lực thi hành; thực hiện tốt cơ chế giám sát của nhân dân đối với các cơ quan tư pháp.

- Nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ tư pháp, công chứng, chứng thực, hộ tịch đáp ứng tốt các yêu cầu của cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

6. Nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

6.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, kịp thời xử lý trong mọi tình huống. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện Quế Võ, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Tiên Du; diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp xã chặt chẽ, an toàn.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự. Tổ chức huấn luyện, quản lý chặt chẽ bộ đội, Dân quân tự vệ, Dự bị động viên; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

- Thực hiện tốt công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Tăng cường đầu tư đáp ứng yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh; tập trung xây dựng trụ sở doanh trại 4 Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện (các huyện Lương Tài, Gia Bình, Tiên Du và thành phố Bắc Ninh) đã được Bộ Quốc phòng, Quân khu I phê duyệt.

6.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các Cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động bất ngờ; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố, phá hoại; giải quyết kịp thời, hiệu quả tình hình liên quan đến an ninh trật tự.

- Tăng cường công tác đấu tranh, trấn áp kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công tác phòng cháy, chữa cháy, làm giảm các vụ cháy nổ.

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, làm giảm tai nạn giao thông bền vững trên cả 3 tiêu chí.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn

Thực hiện tốt các nhiệm vụ chung, đồng thời tích cực phối hợp, thực hiện tốt các các nhiệm vụ, giải pháp liên quan, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn mình quản lý phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, giải pháp đã đề ra nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của địa phương mình.

II. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Chỉ thị này, Danh mục đề án, báo cáo và các văn bản liên quan, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị mình xong trước ngày 10/01/2019, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các đơn vị báo cáo kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý (trước ngày 18 hàng tháng); gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Chỉ thị và tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, hàng quý về UBND tỉnh trước ngày 20 hàng tháng để báo cáo Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Các cơ quan Trung ương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình.

4. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này. / *Thư*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh;
- Đại diện báo nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Bắc Ninh, Đài PTTH tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KTTH; các Phòng chuyên môn.




Nguyễn Tử Quỳnh



DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, BÁO CÁO TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN NĂM 2019

(Kèm theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 04/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TƯ	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
<div></div>						
I						
Tháng 01						
1	Đề án tổng thể, đồng bộ các giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường tỉnh Bắc Ninh	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X (tháng 2)	X (Tháng 3)	X (tháng 4)
2	Đề án nâng cao năng lực hoạt động mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2019-2025	Sở Y tế	X	X		
3	Sửa đổi giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Y tế	X	X		X (tháng 4)
II						
Tháng 02						
1	Điều chỉnh quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2025	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	X	X		
2	Quy định quản lý công nghệ và chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ	X			
3	Đề án Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công thương	X	X		
III						
Tháng 3						
1	Báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện đề án thu hút đầu tư vào tỉnh Bắc Ninh (Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X		
2	Đề án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/5000 Tam Đa- Dũng liệt, huyện Yên Phong	Ban QL khu vực phát triển đô thị	X	X		
3	Đề án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/5000 khu vực Tam Sơn- Tương Giang, thị xã Từ Sơn đến năm 2030	Ban QL khu vực phát triển đô thị	X	X		

4	Đề án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/5000 khu vực Đại Đồng- Tứ Phương, huyện Tiên Du đến năm 2030	Ban QL khu vực phát triển đô thị	X	X	
5	Đề án sửa đổi chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật và thủy sản trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	X		
6	Nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X		
7	Quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	X		X (tháng 4)
8	Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Ninh	Sở Nội vụ	X		
9	Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	X	X	X
10	Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và quy định đối tượng, mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Tài chính	X	X	X
11	Chính sách chăm sóc hậu đầu tư đối với các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X
IV	Tháng 4				
1	Quy định điều kiện về tiêu chuẩn, số lượng và trình tự bỏ nhiệm lại chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, ngành, hội đặc thù cấp tỉnh và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	X		
2	Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Tài chính	X		

3	Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Giao thông vận tải	X			
V	Tháng 5					
1	Quy định chi tiết một số nội dung về đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X		
2	Tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị trên địa bàn	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	X			
3	Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Xây dựng	X	X	X	X (tháng 7)
4	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh	Sở Công thương	X			X (tháng 7)
5	Đề án nâng cao năng lực kiểm nghiệm chất lượng thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2019-2025	Sở Y tế	X	X		
6	Tăng cường năng lực công tác truyền thông khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Khoa học và CN	X			
7	Chuyển đổi Cụm công nghiệp Phong Khê I và các cơ sở sản xuất giấy trong khu dân cư thành trung tâm logistic và thương mại dịch vụ, nhà ở	UBND thành phố Bắc Ninh	X	X	X	X (tháng 7)
8	Quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Bắc Ninh	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	X	X		X (tháng 7)
9	Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X (tháng 6)		X (tháng 7)
10	Đề án xây dựng "Bóng đá học đường" tỉnh Bắc Ninh	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	X	X		X (tháng 7)



Tháng 6								
VI								
1	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Bắc Ninh 6 tháng năm 2019; nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X			X		X (tháng 7)
2	Báo cáo tình hình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh 6 tháng đầu năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X			X		X (tháng 7)
3	Ước thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2019	Sở Tài chính	X			X		X (tháng 7)
4	Báo cáo công tác đảm bảo an ninh, trật tự 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019	Công an tỉnh	X			X		X (tháng 7)
5	Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công an, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; giải pháp 6 tháng cuối năm 2019	Thanh tra tỉnh	X			X		X (tháng 7)
6	Báo cáo công tác thi hành án 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019	Cục thi hành án dân sự	X			X		X (tháng 7)
7	Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X			X		X (tháng 7)
8	Đề án thành lập các phường ở thành phố Bắc Ninh và thị xã Từ Sơn trên cơ sở nâng cấp các xã còn lại của thành phố Bắc Ninh và thị xã Từ Sơn. Thị xã Từ Sơn 5 phường (Tương Giang, Tam Sơn, Hương Mạc, Phù Khê, Phù Chân); Thành phố Bắc Ninh 03 phường (Nam Sơn, Kim Chân, Hòa Long).	UBND thị xã Từ Sơn, thành phố Bắc Ninh	X			X		X (tháng 7)
9	Đề án thành lập thị trấn Nhân Thắng trên cơ sở nâng cấp xã Nhân Thắng huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	X			X		X (tháng 7)
10	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công thương	X			X		X (tháng 7)
11	Đề án đặt tên đường, tên phố thị trấn Chờ, huyện Yên phong (giai đoạn 1)	UBND huyện Yên Phong - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X			X		X (tháng 7)

VI QUẢN TRỊ THỊ TRƯỜNG		Tháng 7					
	Quy định phân công, phân cấp, ủy quyền thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác an toàn lao động, xử lý sự cố tai công xây dựng	Sở Xây dựng	X				
2	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công thương	X				
3	Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	X				
4	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công thương	X				
VIII		Tháng 8					
1	Đề án phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020-2025.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	X	X			X
2	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định về quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông	X				
3	Quy định về đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 456/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh)	Sở Thông tin và Truyền thông	X				
4	Báo cáo đánh giá thực trạng làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	X	X			
6	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 12 - NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Ninh	Sở Giáo dục và Đào tạo	X	X	X (tháng 9)		
IX		Tháng 9					
1	Đề án công nhận đô thị Quế Võ là đô thị loại IV	UBND huyện Quế Võ	X	X			

2	Đề án công nhận đô thị Yên Phong là đô thị loại IV	UBND huyện Yên Phong	X	X		
3	Đề án công nhận đô thị Tiên Du là đô thị loại IV	UBND huyện Tiên Du	X	X		
4	Đề án Quy hoạch phân thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Giao thông Vận tải	X			
5	Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành có Quy hoạch tích hợp	X	X	X	X (tháng 12)
X	Tháng 10					
1	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020; Kế hoạch phát triển 5 năm 2021 - 2025 (lần 1)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X		
2	Đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 khu vực Hồ- An Bình- Trạm Lộ- Gia Đông- Ninh Xá- Song Hồ, huyện Thuận	Ban QL khu vực phát triển đô thị	X	X		
3	Đề án QHPK tỉ lệ 1/5000 khu vực Xuân Lâm - Ngũ Thái - Hà Mãn- Thanh Khương - Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành	Ban QL khu vực phát triển đô thị	X	X		
4	Đề án QHPK tỉ lệ 1/5000 Đào Viên - Cách Bi, huyện Quế Võ	Ban QL khu vực phát triển đô thị	X	X		
5	Đề án QHPK tỉ lệ 1/5000 Phù Lãng - Châu phong, huyện Quế Võ	Ban QL khu vực phát triển đô thị	X	X		
6	Quyết định của UBND tỉnh ban hành "Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh"	Sở Công thương	X			
7	Đề án Quy hoạch đường sắt đô thị tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Giao thông Vận tải	X	X		
8	Đề án ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa cấp	Trung tâm hành chính công tỉnh	X			
9	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên ngành Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	X			
XI	Tháng 11					
1	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Bắc Ninh năm 2019; Kế hoạch năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	X (tháng 12)

2	Báo cáo tình hình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2019, Kế hoạch năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	X (tháng 12)
3	Kế hoạch triển khai toàn ngân sách năm 2019, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh	Sở Tài chính	X	X	X	X (tháng 12)
4	Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018	Sở Tài chính	X	X		X (tháng 12)
5	Báo cáo công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2019, nhiệm vụ năm 2020	Công an tỉnh	X	X	X	X (tháng 12)
6	Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công an, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng năm 2019; nhiệm vụ công tác năm 2020	Thanh tra tỉnh	X	X	X	X (tháng 12)
7	Báo cáo công tác thi hành án năm 2019, nhiệm vụ công tác năm 2020	Cục thi hành án dân sự	X	X	X	X (tháng 12)
8	Báo cáo tình hình quản lý biên chế, công chức, biên chế viên chức và hợp đồng 68 năm 2019	Sở Nội vụ	X	X		X
9	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất đai năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ công tác quản lý đất đai năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X		X
10	Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X		X
11	Xây dựng bảng giá đất 5 năm 2019-2024 trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X		X
XII						
Tháng 12						
1	Công bố chỉ số DCI năm 2019	Viện Nghiên cứu Phát triển KTXH tỉnh	X			
2	Xét thi đua khen thưởng năm 2019	Sở Nội vụ	X			
3	Công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2018	Sở Nội vụ	X			
4	Đánh giá xếp loại cơ quan trong sạch vững mạnh	Sở Nội vụ	X			
5	Lập danh mục giềng phải trám lấp trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	X			

